

UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG MẦM NON THANH LƯƠNG



KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

NĂM HỌC 2025-2026

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025 – 2026**

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 71-QĐ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
 - Căn cứ Công văn số 2615/ KH-SGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;
 - Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;
 - Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;
 - Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo QPAN năm 2025;
- Trường Mầm non Thanh Luông xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Thực trạng của nhà trường

1. Về quy mô trường lớp, học sinh:

- Tổng số: 01 trường (có 01 điểm trường)
- + Học sinh mẫu giáo: 219 h/s
- + Học sinh nhà trẻ: 89 h/s
- + Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú : 308 học sinh

2. Về đội ngũ

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 29 đ/c
- Trong đó: Ban GH 2 đ/c, Giáo viên giảng dạy: 24 đ/c, Nhân viên: 3 đ/c.
- Có 2 tổ chuyên môn: Tổ mẫu giáo Lớn – Nhỡ; Tổ mẫu giáo Bé; Tổ Nhà trẻ
- Chi bộ: gồm 18 Đảng viên (1 chi bộ độc lập)

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng diện tích toàn trường: 4.750 m²;
- Trường có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ
- Tổng số phòng học: 13 phòng; Trong đó: Phòng kiên cố: 7 phòng 6 phòng bán kiên cố
- Sân chơi: 2 (chung)
- Có công trình vệ sinh riêng cho trẻ trai, trẻ gái, cán bộ giáo viên.

II. Thuận lợi khó khăn

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT; được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể xã Thanh Nưa.

- Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong công tác quản lý, tích cực đổi mới công tác quản lý, đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết.

- Nhà trường có tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên chức đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề mến trẻ. Đội ngũ CB-GV trẻ, nhiệt tình, đủ về biên chế. 100% cán bộ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn (trên chuẩn 22/24 giáo viên tỷ lệ 92% đủ biên chế năm học, 100% giáo viên có năng lực chuyên môn khá, giỏi).

- Quĩ mô trường lớp ổn định, nhà trường duy trì bền vững công tác PCGD.

- Trẻ được phân chia học theo đúng độ tuổi, 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

- Nhận thức của đại bộ phận nhân dân và phụ huynh về công tác giáo dục tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

2. Khó khăn

- Hiện tại trường thiếu 01 phó hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên không đồng đều về năng lực, một số giáo viên do tuổi cao, chuyển ngạch. Một số giáo viên tuổi cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

- Trường có 70 % trẻ là người dân tộc ngôn ngữ phổ thông còn hạn chế, thiếu mạch lạc, chưa mạnh dạn tự tin. Còn nhiều trẻ hộ nghèo, cận nghèo, trẻ sống trong gia đình có hoàn cảnh thiếu hụt (trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhưng không thuộc hộ nghèo và cận nghèo, bố hoặc mẹ mắc tệ nạn xã hội, bố mẹ bỏ nhau, bố mẹ đi làm xa...) ảnh hưởng tới việc chăm sóc giáo dục trẻ cũng như việc xã hội hóa xây dựng trường.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp:

+ Số lớp: 13, có 1 điểm trường lẻ

+ Kế hoạch đầu năm giao: 13 lớp: 300 học sinh; Thực hiện 13 lớp với 319 học sinh, duy trì 100% số lượng học sinh đến cuối năm học. Trong đó có 03 nhóm trẻ: 67 học sinh; 08 lớp mẫu giáo với 252 học sinh (trong đó MGB 73, MGN 86, MGL 93 học sinh). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 56,4% (vượt chỉ tiêu giao 1,4%), mẫu giáo là 100% so với số trẻ trên địa bàn, tỷ lệ chuyên cần luôn đạt trên 98%.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường, duy trì số lượng 319/319 trẻ đạt 100 %

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

*** Chất lượng chăm sóc:**

- Tổ chức ăn bán trú tại trường cho 100% trẻ, xây dựng thực đơn theo mùa và chế độ ăn cho trẻ tại trường được bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc công văn số 185/SGDDĐT-GDMT V/v thực hiện các mô hình trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tổ chức hiệu quả mô hình dinh dưỡng tuần lễ dinh dưỡng trong trường mầm non được đưa tin bài trên trang thông tin của Sở GD.

- Phối kết hợp với trạm y tế xã khám, phát thuốc theo định kì, phòng chống bệnh dịch, tuyên truyền trẻ đủ điều kiện tiêm phòng dịch.

- Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.

- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ, kết quả:

+ Cân nặng BT: $313/319=98,1\%$; SDD thể nhẹ cân: $5/319=1,6\%$; Béo phì: $1/319=0,3\%$;

+ Chiều cao BT: $315/319=98,7\%$; SDD thể TC: $4/319=1,3\%$;

+Cân nặng theo chiều dài, chiều cao (trẻ dưới 61 tháng): Bình thường $316/319=99,1\%$; SDD thể nhẹ cân $2/319=0,6\%$; Béo phì: $1/319=0,3\%$;

+ BMI (đối với trẻ từ 61 tháng trở lên): BT $115/126=91,3\%$; SDD thể nhẹ cân $6/126=4,8\%$; thừa cân $2/126=1,6\%$; béo phì $3/126=2,4\%$)

*** Chất lượng giáo dục:**

+ Bé khỏe: $319/319$ cháu đạt 100%

+ Tổng số đạt bé ngoan: $319/319$ cháu đạt 100%

+ Tổng số đạt bé sạch: $319/319$ cháu đạt 100%

+ Trẻ nhà trẻ tính từ tháng 8/2025 đến tháng 5/2026 được đánh giá tròn tháng 67/ 67trẻ đạt 100%.

+ Đối với trẻ mẫu giáo kết quả:

Số trẻ được đánh giá theo các mục tiêu: $319/319$. Trong đó:

Số trẻ đạt từ 70% các mục tiêu trở lên: $319/319$ đạt 100%

Số trẻ đạt dưới 70% các mục tiêu: 0 trẻ.

- BKBN cấp trường: 240 cháu công nhận; Trẻ tham gia hội thi Hội thi Ươm mầm tài năng nhí cấp cụm đạt 03 giải Khuyến khích. Tổ chức tốt các cuộc trải nghiệm trong năm học Chúng tôi làm chiến sĩ; Ngày hội dinh dưỡng của bé; Tham quan di tích lịch sử Điện Biên phủ; Tham quan trường tiểu học;

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ, thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

100% giáo viên có năng lực chuyên môn khá, giỏi. Tích cực đổi mới công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy: 25 đ/c

- Đội ngũ: giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: $3/25=12\%$; giáo viên dạy giỏi cấp huyện $5/25=20\%$; giáo viên dạy giỏi cấp trường $22/25=88\%$

+ Giáo viên TB: 0.

+100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Số CBGV soạn bài bằng máy vi tính và ứng dụng CNTT là 25/25

- 100% giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn trong đó trên chuẩn $23/25=92\%$; 100% GV hoàn thành BDTX năm học 2024 - 2025.

- 100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường có 1/1 đề tài của 1 cán bộ quản lý tham gia đã được cấp trên công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở năm học 2024 - 2025.

- 2/2 cán bộ quản lý được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và xếp loại tốt chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; 25/25 giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên trong đó: giáo viên mầm non đạt mức tốt 12/25 đạt 48%; mức khá 13/15 đạt 52%.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia

Duy trì tốt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

6. Kết quả thi đua năm học 2024-2025

- Cá nhân: 29/29 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 01 đồng chí được công nhận đề tài sáng kiến cấp huyện, 06 đ/c đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, (Trần Hằng, ĐLan, Lý Lan, Chu Khánh, Vũ Phương, Nguyễn Quỳnh), 2 đồng chí được UBND Huyện tặng Giấy khen (Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Chiên); 01 cá nhân được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen (Trần Thị Thuý Hằng); 04 lượt cá nhân được Đảng ủy tặng xã tặng giấy khen (Trần Hằng, ĐLan, Dương Tắm, Nguyễn Quỳnh).

- Tập thể trường: Tập thể LĐTT

- Tổ chức Đảng: Trường có một Chi bộ gồm 18 đảng viên, các đảng viên luôn nêu cao vai trò gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác, đi đầu trong mọi phong trào. 100% đảng viên hàng năm được đánh giá, phân loại cuối năm và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 02 quần chúng được giới thiệu học lớp đối tượng Đảng. Trong năm 2024 về xếp loại Đảng viên có 4 đ/c xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Trần Hằng, ĐLan, Dương Tắm, Nguyễn Quỳnh), có 15 đ/c xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được, được đảng ủy xã Thanh Luông tặng giấy khen (QĐ số 163-QĐ/ĐU ngày 24/1/2025 của Đảng ủy xã Thanh Luông).

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu:

a) Chỉ tiêu

- 100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường học có đời sống văn hóa tốt. Thi đua lập thành tích, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9 (02/9/1945-02/9/2025);

- 100% CBGV-NV đăng khí thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ trên 15%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, các tổ chức đảng và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề năm 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách hồ chí minh về đại đoàn kết xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh góp phần tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp 2025-2030*”; Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quy tắc ứng xử trong trường học.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Phát động các đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm: 80 năm Quốc khánh 2/9 (02/9/1945-02/9/2025)

- Thực hiện tốt Chủ đề năm học “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 12 lớp, 295 học sinh, trong đó nhà trẻ 04 nhóm, 83 học sinh, mẫu giáo 8 lớp, 212 học sinh đảm bảo tỉ lệ huy động nhà trẻ 57%, mẫu giáo: 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục nâng cao tiêu chí phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, duy trì bền vững, tiến tới chuẩn bị các điều kiện cần và đủ thực hiện thí điểm thành công đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nhu cầu đặc biệt.

- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh. Gắn trách nhiệm giáo viên phụ trách đội bản và giáo viên chủ nhiệm với công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2025-2026. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

- Quan tâm đến học sinh dân tộc: Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ trong trường MN

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b. Nhiệm vụ và các giải pháp:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy theo văn bản hướng dẫn hiện hành của cấp trên.

- Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra giám sát nguy cơ và phòng tránh bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường mầm non.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a, Chỉ tiêu

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

- 100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

- Bé sạch: 308/308 đạt 100 %

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

- Giảm tỷ lệ chung trong toàn tỉnh tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,7%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,6% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở các cơ sở GDMN.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- *Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho

trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2,8%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì ở các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*”, “*Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ*”, *tuần lễ dinh dưỡng*...

Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường. Phấn đấu ít nhất 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ SDD dưới 2,8%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì

Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tâm vốc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tải liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiêu học (QĐ số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022; Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tâm vốc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025); khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh; hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống một số bệnh dịch thường gặp trong cơ sở GDMN; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ...
- Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, cho trẻ ăn đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn, thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Làm tốt công tác tăng gia đảm bảo rau sạch cung cấp cho bếp ăn tập thể tại trường mầm non.
- Huy động các nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, kết hợp với phụ huynh chăm sóc và phòng chống bệnh cho trẻ. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cần đổi, hợp lý, phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể

chất. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính hàng ngày, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ nhằm đảm bảo dân chủ, khách quan. Công khai chế độ ăn, thực đơn hàng ngày trên bảng thông báo.

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì và kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng; Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ đảm bảo khoa học. Công khai kết quả cân nặng, chiều cao, sức khỏe của trẻ, thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi và béo phì.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của các cơ sở GDMN; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, vệ sinh môi trường.

- Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

3.3. Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)

a, Chỉ tiêu

- 100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

- 100% CBGV đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”,

- Bé khỏe bé ngoan đạt trên 85%.

- Bé chăm đạt trên 98%; Bé ngoan đạt 100%;

- Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 97% ; 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Tham hội thi trong năm học có chất lượng. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp 1

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình GDMN, phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển

toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chủ trương tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Tiếp tục ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quan lý, giáo dục trẻ tại phòng “Thư viện thân thiện cho bé” của trường.

Tiếp tục thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường. Danh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện danh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành tiếp ngôn ngữ du lịch theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản

của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Phối kết hợp với phụ huynh tổ chức các hội thi của cô và trẻ, gắn kết trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường.
- Tích cực đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn theo nghiên cứu bài học và xây dựng cộng đồng học tập.
- Tổ chức tốt hội thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường. Tham gia hoạt động trải nghiệm trong năm học hiệu quả, chất lượng.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động ra lớp trên 55% trẻ từ 3-36 tháng, 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.
- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.
- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc
- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a, Chỉ tiêu

- Phần đầu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025, cụ thể:

+ Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục trẻ 3-4 tuổi.

+ 3/3 Lớp có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững.

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:
- + CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01
- + Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 02 (Vân Anh, Liên)
- Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đội điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.
- Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ năm tuổi ra lớp.

- Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trẻ bị thiếu hụt về hoàn cảnh.

- Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a, Chỉ tiêu

-100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2025.

- 100% CBGV tham gia nhiệt tình tham gia các phong trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động. Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ;

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a, Chỉ tiêu

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn và trên chuẩn trong đó chuẩn 22/24=92%;

- GVDG cấp trường đạt 22/24 giáo viên, tỷ lệ 91,7%; GVDG cấp huyện 4/24 giáo viên, tỷ lệ 16,7%; GVDG cấp tỉnh 3/24 giáo viên đạt 12,5%

+100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương.

Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, trường năm học 2025-2026 và kế hoạch BDTX của xã, và Sở GD&ĐT.

Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở GDMN. Thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN, giữa các cơ sở GDMN trong xã và cụm xã; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN. Tổ chức sinh hoạt chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Hoàn thành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 và vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn hoạt động.

-Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn. Chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

-Phân công nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả biên chế hiện có.

-Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

-Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019; Luật Nhà giáo và thông tư 08/2023 /TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

-Làm tốt công tác nêu gương điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong phong trào thi đua.

- Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non.

5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a, Chỉ tiêu

- $24/24=100\%$ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 14; khá: 10).

- Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 2/2 đồng chí đạt khá và tốt.

- 100% CBGV, NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

a, Chỉ tiêu

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy. Xây dựng kho tư liệu trực tuyến chia sẻ chuyên môn, kiểm thức nuôi dạy con theo khoa học.

- 100% giáo viên thực hiện nâng cao hiệu quả UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- Thực hiện công khai giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phòng học, phòng họp trực tuyến hiệu quả.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên Duyệt hồ sơ trực tuyến trước thứ 6 hàng tuần cho lịch dạy tuần kế tiếp. 100% thực hiện chi trả học phí và thực hiện các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a, Chỉ tiêu

- Đối với học sinh

- + 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ cập nhật thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.

- + Thi bé khỏe, bé ngoan cấp trường 12/12 lớp;

- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Đối với giáo viên: Tham gia các hội thi GVDG cấp trường, cấp ngành và địa phương phát động.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí, công cụ đánh giá sát thực, hiệu quả. Lưu minh chứng đầy đủ.

- Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức tốt các hội thi trong năm đúng kế hoạch, chấm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc, khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ có trọng tâm, vừa sức.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

- Phát động phong trào thi đua gỏi sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời. Tham mưu với cấp trên có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9. Tạo động lực cho CBGV-NV trong nhà trường xây dựng và phát triển nhà trường.

8. Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a, Chỉ tiêu

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2; Duy trì và nâng cao tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, các biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của địa phương. Làm tờ trình mượn đất mở rộng môi trường hoạt động cho trẻ.

Có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT không ngừng nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

9. Công tác truyền thông về GDMN, xã hội hóa giáo dục và hội nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 57% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.
- Trường có ít nhất 01 tin bài/1 học kỳ về hoạt động của trường mình; Khuyến khích các tin bài, video về hội thi, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm). 12/12 lớp có góc tuyên truyền
- 100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập, mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 2 công lao động/năm.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục và đào tạo năm học 2025 -2026. Chủ động viết tin bài phản ánh về các hoạt động giáo dục tiêu biểu đăng trên website của nhà trường. Phối hợp với các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Truyền thông về 12 nhiệm vụ tại Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, truyền thông về nhiệm vụ, chủ đề năm học 2024- 2025 “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” và tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN. Các trường mầm non thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Xã hội hóa giáo dục:

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN. Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025

Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện xã hội hoá GDMN, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...;

Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

-Hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương

trình ở các cơ sở GDMN.

Hướng dẫn các CBGV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a, Chỉ tiêu

- 100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

- Phân đầu giữ vững tiêu chí về cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Rà soát các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 tham mưu với cấp trên và địa phương cấp kinh phí trang cấp đồ dùng đồ chơi đồng thời thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tập trung hoàn thiện các hạng mục sau:

Tu sửa trần nhà, tường trong phòng làm việc và lớp học, sơn lại tường bao, tường lớp học và khu làm việc bị bong tróc ẩm mốc, sửa chữa lát lại một số khu vực sân trường đã bị xuống cấp, làm lối đi ở vườn cho trẻ trải nghiệm, đường nước, hệ thống tưới cây, vòi nước, bồn vệ sinh, hút bể phốt. Mua chậu hoa, cây cảnh, cây hoa. Tu sửa máy móc thiết bị máy tính, máy chiếu, Đàn, máy lọc nước phục vụ trực tiếp cho học sinh. Sơn sửa đồ dùng đồ chơi. Làm phong, makets trang trí sân khấu các ngày hội, ngày lễ, thay thế bảng biểu, khẩu hiệu, tranh, hình ảnh tuyên truyền, hỗ trợ trang trí lớp học...

- Tham mưu với cấp trên đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ thiết bị dạy học theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, thiết bị tránh lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường. phối kết hợp với Hội cha mẹ học sinh để thu, chi hợp lý.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo ban ngành các cấp quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON

THANH LƯƠNG

Trần Thị Thuý Hằng

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG
Năm học 2025-2026

<i>Tháng/ năm</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>
8/2025	Chào mừng Cách mạng tháng 8	1. Trả phép, phân công nhiệm vụ cho CBGV.	01/8
		2. Học bồi dưỡng chính trị và các nội dung bồi dưỡng hè cốt cán	Tuần 2
		3. Dọn vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp.	Trong tháng
		4. Kiểm tra CSVC chuẩn bị cho năm học mới, tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí tu sửa nâng cấp CSVC.	Tuần 1
		5. Tạo cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học, chuẩn bị công tác khai giảng năm học mới	Tuần 2
		6. Xây dựng KH kiểm tra nội bộ	Trong tháng
		7. Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng: nấu ăn, mua bán thực phẩm.	Tuần 4
		8. Bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn đại trà	Tuần 3
		9. Kiểm tra công tác tuyển sinh, công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	Tuần 1
		10. Công tác chuyên môn: - Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường, Thẩm định kế hoạch nhà trường. - Xây dựng kế hoạch SHCM các tổ chuyên môn của trường, duyệt kế hoạch SHCM. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Tuần 3, 4
		11. Xây dựng kế hoạch, phương án trường học an toàn	Tuần 1
		12. Hội phụ huynh thống nhất mức ăn bán trú. Triển khai các văn bản hướng dẫn thu chi năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ	Tuần 3
		13. Đón trẻ tựu trường ngày 29/8/2025, chuẩn bị công tác khai giảng.	Tuần 4
9/2025	Chào	1. Khai giảng năm học mới (5/9/2025)	05/9
		2. Kiểm tra sức khỏe trẻ; khám sức khỏe đầu năm cho trẻ. Cân đo trẻ đợt 1.	Tuần 1

mừng Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới	3. Tổ chức cho trẻ ăn bán trú từ ngày 8/9/2025, thực hiện chương trình từ ngày 15/9	Tuần 2
	4. XD kế hoạch, Hội đại diện hội cha mẹ học sinh của trường và các lớp	Tuần 2
	5. Rà soát phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi	Tuần 1,2
	6. Tổ chức hội nghị Công nhân viên chức và người lao động; việc tổ chức các cuộc họp, giao ban.	Tuần 4
	7. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 9 đến tháng 12/2025	Tuần 1,2,3
	8. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Trường MN thân yêu - Tết trung thu; Bé giới thiệu về mình - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé vui đến trường – tết trung thu; đồ dùng đồ chơi của Bé - Thực hiện nhiệm vụ phổ cập - Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 9 - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Trải nghiệm tết trung thu - Đánh giá chất lượng chủ đề	Tuần 2,3
	10/2025	
	1. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Bé giới thiệu về mình - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của Bé; Cơ thể của Bé - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Đánh giá chất lượng chủ đề	Trong tháng
11/2025	2. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 10	Trong tháng
	3. Trải nghiệm ngày tết trung thu, 20-10	Tuần 2, 4
	4. Sinh hoạt chuyên môn	Tuần 1, 3
	5. Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Tuần 3, 4
	1. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Tổ ấm gia đình- Ngày hội của cô giáo - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Cơ thể của Bé; Mẹ và những người thân yêu - ngày hội của cô giáo - Dự giờ bồi dưỡng CMGV. - Đánh giá chất lượng chủ đề	Trong tháng
	2. Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	
	3. Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Tuần 1,2

		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 11	Tuần 3,4
		5. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/11	Tuần 3
12/2025	Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	1. Tổ chức trải nghiệm 22/12	Tuần 3
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Bé thích làm nghề gì; Những con vật bé yêu - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mẹ và những người thân yêu- ngày hội của cô giáo; Những con vật đáng yêu. - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng CM nghiệp vụ - Đánh giá quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Đánh giá chất lượng chủ đề	Trong tháng
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 12	Trong tháng
		4. Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt II	Tuần 1
		5. PGD kiểm tra quản lý và sử dụng các khoản thỏa thuận. KT việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	Trong tháng 12
1/2026	Mừng đảng mừng xuân	1. Sơ kết học kỳ I (16/1), tái giảng học kỳ II (19/1) - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu; Thế giới thực vật - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Những con vật đáng yêu; Cây và những bông hoa đẹp - Đánh giá chất lượng chủ đề	Trong tháng 1
		2. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 1 đến tháng 5/2026	Tuần 1
		3. Trải nghiệm tết và mùa xuân, tuần lễ dinh dưỡng	Tuần 3-4
		4. Thẩm định chế độ chính sách của HS tháng 1-5/2026	Trong tháng
		5. Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 1/2026	Trong tháng
2/2026	Mừng đảng mừng xuân	1. Kiểm tra nền nếp và sĩ số HS sau tết	Tuần 1
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Thế giới thực vật - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Cây và những bông hoa đẹp; ngày tết và mùa xuân. - Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh sau tết	Trong tháng

		nguyên dân - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Đánh giá chất lượng chủ đề	
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 2/2026	Trong tháng
		4. Tổ chức đón tết nguyên dân vui vẻ, thiết thực, ý nghĩa	14/02-22/2
3/2026	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	1. Tổ chức ngày 8/3 quốc tế phụ nữ	Tuần 1
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông - Ngày 8/3 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mùa xuân với Bé; Bé đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông gì - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Đánh giá chất lượng chủ đề	Trong tháng
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 3/2026	
		5. Cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đợt 3	Tuần 1
4/2026	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	1. Chấm sáng kiến năm học 2025 – 2026	Tuần 1
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Các hiện tượng tự nhiên - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông gì; mùa hè đến - Kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Đánh giá chất lượng chủ đề	Trong tháng
		3. PGD kiểm tra quản lý và sử dụng các khoản thỏa thuận.	
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 4/2026	Trong tháng
		5. Trải nghiệm thăm quan các di tích lịch sử	Tuần 3-4
		6. Thi Bé khỏe - Bé ngoan – bé khéo tay cấp trường	Tuần 3-4
5/2026	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	1. Thực hiện KHGD nhà trường - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Quê hương đất nước Bác Hồ - tết thiếu nhi - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: mùa hè đến; Bé lên MG	Trong tháng
		2. Trải nghiệm thăm quan trường tiểu học	
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 5/2026. Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm Đánh giá hiệu quả chương trình GDMN	Trong tháng
		4. KT chất lượng thực hiện CTGDMN và	10-15/5

		trường học an toàn	
		5. Tuyển sinh năm học 2026-2027	Tuần 3,4
		6. Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn HT.	10-20/5
		7. Chuẩn bị chương trình văn nghệ cho lễ tổng kết năm học	Trong tháng
		8. Báo cáo thống kê tổng kết cuối năm	Tuần 2,3
		9. Kiểm kê tài sản cuối năm, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung	Tuần 4
		10. Hợp xét thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ thi đua	Tuần 3
		11. Tổ chức tổng kết năm học 2025-2026	Tuần 4
6/2026	Tết thiếu nhi	- Hoàn thiện công tác tuyển sinh đợt 1 năm học 2026 - 2027	Trong tháng
		- Nghỉ hè 2026	Trong tháng
		- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ thi đua năm học 2025 - 2026	Trong tháng
		- Kiểm tra số liệu cập nhật của các đơn vị trực thuộc trên cơ sở dữ liệu Quốc gia	Trong tháng
		- Kiểm tra việc cập nhật, hoàn thành Đánh giá, xếp loại Chuẩn Hiệu Trưởng, chuẩn NN GVMN trên phần mềm cơ sở Temis	Trong tháng
7/2026	Ngày TBLS 27/7	- Chuẩn bị các điều kiện cho bồi dưỡng hè 2026	Trong tháng
		- Chỉ đạo công tác tu sửa cơ sở vật chất trong hè chuẩn bị cho năm học 2026 - 2027	Trong tháng